

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN B
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 277/2020/HNGĐ-ST.

Ngày 21/9/2020

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN B, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Ngọc Hoàng

2/ Ông Phạm Hữu Kinh

- Thư ký phiên tòa Ông Hồ Quốc Việt – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/9/2020 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Hà Thị Thúy H – Sinh năm 1984. Địa chỉ: thôn Thạch Kh, xã Quế M, huyện Quế S, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

2/ Bị đơn: Ông Nguyễn Thành Đ – Sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn Hà Đ, xã Điện H, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 18/5/2020 và tại bản tự khai tại Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn bà Hà Thị Thúy H trình bày: Tôi và ông Nguyễn Thành Đ kết hôn vào ngày 05/3/2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Điện H, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam. Chúng tôi kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc với nhau thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Đ thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn, chửi bới đánh đập và xúc phạm bà. Bà H đã bỏ nhà đi từ tháng 4/2020 cho đến nay và vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn tồn tại, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Nguyễn Thành Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Hà Khánh V, sinh ngày 15/7/2017 và Nguyễn Thành Đ1, sinh ngày 24/6/2019 Khi ly hôn nguyện vọng bà H được nuôi cháu V (hiện nay cháu đang ở với bà H) và giao cháu Đ1 cho ông Đ nuôi dưỡng (hiện nay cháu đang ở với ông Đ) các bên tự lực nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết.

Ngoài ra bà H không trình bày gì thêm.

Bị đơn ông Nguyễn Thành Đ trình bày tại các lời khai có trong hồ sơ vụ án như sau: Về thời gian đăng ký kết hôn và địa điểm kết hôn ông hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của bà Hà Thị Thúy H. Trong thời gian chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng đã ly thân từ tháng 4/2020 cho đến nay và không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay bà H yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Hà Khánh V, sinh ngày 15/7/2017 và Nguyễn Thành Đ1, sinh ngày 24/6/2019 Khi ly hôn nguyện vọng ông giao cháu V và cháu Đ1 cho bà H nuôi dưỡng, ông có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Vợ chồng có một ngôi nhà đang xây dở, ngôi nhà làm trên đất của cha mẹ là ông Nguyễn Văn Ng và bà Trần Th tại thôn Hà Đ, xã Điện H, thị xã Điện Bàn, cha mẹ ông cho ông làm nhà chứ không cho đất. Ngôi nhà này nguyện vọng ông để lại cho con.

Về nợ chung Vợ chồng có nợ Ngân hàng chính sách xã hội thị xã Điện B số tiền 90.000.000 đồng, vay để sản xuất làm ăn trong gia đình. Mượn riêng của những người trong gia đình tổng cộng số tiền 70.000.000 đồng. Nếu bà H đồng ý nuôi hết hai con thì tôi là người trả nợ và tôi từ từ làm nhà cho con ở.

Tại biên bản hòa giải ngày 08/9/2020 về phần tài sản chung và nợ chung ông Nguyễn Thành Đ yêu cầu tự thỏa thuận giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà H yêu cầu ly hôn và giải quyết con chung đối với ông Đ, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự tranh chấp ly hôn và nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện. Ông Đ có nơi cư trú tại thôn Hà Đ, xã Điện H, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam. Ngày 08/9/2020 Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án nhân dân thị xã Điện B đã triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định tại Điều 175 và khoản 2 Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Đ là hợp pháp, trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân theo bà H cho rằng là do ông Đ thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn, chửi bới đánh đập và xúc phạm bà. Bà H đã bỏ nhà đi từ tháng 4/2020 cho đến nay và vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, đối với ông Đ thì cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại các phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa bà H và ông Đ đồng ý ly hôn. Do đó Hội

đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông Đ là đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn giữa bà H và ông Đ là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ phù hợp Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà H và ông Đ có hai con chung là Nguyễn Hà Khánh V, sinh ngày 15/7/2017 và Nguyễn Thành Đ1, sinh ngày 24/6/2019 khi ly hôn nguyện vọng bà H được nuôi cháu V (hiện nay cháu đang ở với bà H) và giao cháu Đ1 cho ông Đ nuôi dưỡng (hiện nay cháu đang ở với ông Đ) đối với ông Đ khi ly hôn nguyện ông giao cháu V và cháu Đ1 cho bà H nuôi dưỡng, ông có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/tháng. Nếu bà H không đồng ý thì ông yêu cầu được nuôi cháu V và giao cháu Đ1 cho bà H nuôi dưỡng. Tại phiên tòa bà H và ông Đ đều cho rằng hiện nay cháu V và Đ1 đang sống cùng bà H và bà H yêu cầu được nuôi hai con chung. Hội đồng xét xử xét thấy bà H và ông Đ đều có việc làm ổn định, đảm bảo đủ điều kiện để nuôi con chung, tuy nhiên việc giao con chung cho ai nuôi cần phải xem xét về mọi mặt của con chưa thành niên. Cháu Nguyễn Hà Khánh V hiện nay 3 tuổi, cháu Đ1 hiện nay còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Do đó để đảm bảo ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho con chưa thành niên, đồng thời giữ nguyên môi trường sống của con, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải giao hai con chung cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Ông Nguyễn Thành Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng số tiền 1.500.000 đồng, kể từ tháng 9/2020.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ trong thời kỳ hôn nhân thì giải quyết bằng vụ kiện dân sự riêng.

[5] Về án phí: Bà Hà Thị Thúy H phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm, ông Nguyễn Thành Đ phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 33, Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 38, Điều 59, Điều 81, Điều 82 và Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 115, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xử Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Hà Thị Thúy H đối với ông Nguyễn Thành Đ về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hà Thị Thúy H đối với ông Nguyễn Thành Đ.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Hà Khánh V, sinh ngày 15/7/2017 và Nguyễn Thành Đ1, sinh ngày 24/6/2019 cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông Đ được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được quyền cản trở, vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc đôi bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Thành Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng số tiền 1.500.000 đồng, kể từ tháng 9/2020.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Hà Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo hai biên lai thu tạm ứng án phí số 0002551 ngày 02/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện B, bà H đã nộp đủ án phí.

Ông Nguyễn Thành Đ phải chịu án phí cấp dưỡng 300.000 đồng.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo gửi lên TAND tỉnh Quảng Nam để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng những người vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ
- Thi hành án

(Đã ký)

Nguyễn Nam Trung

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 10 phút, ngày 21 tháng 9 năm 2020.

Tại phòng nghị án Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Với Hội đồng xét sơ thẩm gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Hoàng

Ông Phạm Hữu Kinh

Tiến hành nghị án đối với vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 165/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/9/2020 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Hà Thị Thúy Hiền – Sinh năm 1984. Địa chỉ: thôn Thạch Khê, xã Quế Mỹ, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

2/ Bị đơn: Ông Nguyễn Thành Đô – Sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn Hà Đông, xã Điện Hòa, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 33, Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 38, Điều 59, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xử Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Hà Thị Thúy Hiền đối với ông Nguyễn Thành Đô về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%).

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hà Thị Thúy Hiền đối với ông Nguyễn Thành Đô.

Về con chung: Giao cháu 02 con chung tên Nguyễn Hà Khánh Vy, sinh ngày 15/7/2017 và Nguyễn Thành Đức, sinh ngày 24/6/2019 cho bà Hiền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông Đô được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được quyền cản trở, vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc đôi bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Thành Đô có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng số tiền 1.500.000 đồng, kể từ tháng 9/2020.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Hà Thị Thúy Hiền phải chịu 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo hai biên lai thu tạm ứng án phí số 0002551 ngày 02/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn, bà Hiền đã nộp đủ án phí.

Ông Nguyễn Thành Đô phải chịu án phí cấp dưỡng 300.000 đồng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 25 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và cùng ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

